

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số 70/2006/NQ-HĐND.K7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Cao Lãnh, ngày 14 tháng 12 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2007 bằng
nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2007;

Sau khi xem xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc đề nghị thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2007 bằng nguồn vốn cân đối ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển (vốn ĐTPT) năm 2007 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ, với những nội dung như sau:

1. Vốn ngân sách địa phương:

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2007 là: 978,750 tỷ đồng; gồm:

- Vốn ĐTPT từ nguồn ngân sách tập trung: 192,230 tỷ đồng.
- Vốn ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 250 tỷ đồng.
- Vốn ĐTPT từ nguồn xổ số kiến thiết: 370 tỷ đồng.
- Vốn vay Kho bạc nhà nước năm 2007: 150 tỷ đồng.
- Vốn hỗ trợ cho huyện thị có điều tiết về tỉnh: 16,520 tỷ đồng

Nguồn vốn ngân sách địa phương phân cấp cho huyện, thị 332,178 tỷ đồng (bao gồm 250 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, 65,658 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tập trung và 16,520 tỷ đồng hỗ trợ cho huyện thị có điều tiết về tỉnh).

-Phần Tỉnh trực tiếp quản lý và phân bổ là: 646,572 tỷ đồng (bao gồm: 126,572 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tập trung, 370 tỷ đồng từ nguồn xổ số kiến thiết và 150 tỷ đồng từ nguồn vốn vay Kho bạc); phân bổ như sau:

1.1 Từ nguồn ngân sách tập trung: 126,572 tỷ đồng bố trí cho:

- a. Quy hoạch: 6,000 tỷ đồng, bằng 4,74%;
- b. Chuẩn bị đầu tư: 4,800 tỷ đồng; bằng 3,8 %;
- c. Chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư: 115,772 tỷ đồng, bằng 91,47%; phân bổ cho đối ứng các dự án ODA: 15,880 tỷ đồng, bằng 12,55%; dự án đầu tư trong nước 97,192 tỷ đồng, bằng 76,79%; trả phí vay Kho bạc 2,700 tỷ đồng, bằng 2,13% .

Trong số 97,192 tỷ đồng vốn đầu tư các dự án trong nước bố trí cho 47 công trình, dự án (trong đó có 21 công trình chuyển tiếp) gồm các ngành:

- Nông – Lâm – Thủy lợi: 10,050 tỷ đồng, bằng 7,94%;
- Giáo dục và đào tạo: 42,000 tỷ đồng, bằng 33,18%;
- Cấp nước, dịch vụ công cộng: 2,342 tỷ đồng, bằng 1,85%;
- Khoa học CN, điều tra cơ bản, bảo vệ MT: 7,7 tỷ đồng, bằng 6,08%;
- An ninh quốc phòng: 9,000 tỷ đồng, bằng 7,11%;
- Quản lý nhà nước - Đảng đoàn thể - Hiệp hội: 26,100 tỷ đồng; bằng 20,62%;

(Danh mục công trình cụ thể kèm theo)

1.2. Từ nguồn xổ số kiến thiết: 370 tỷ đồng bố trí cho:

- Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: 111,800 tỷ đồng, bằng 30,22%;
- Lĩnh vực Y tế : 57,000 tỷ đồng, bằng 15,4 %;
- Lĩnh vực Văn hóa - xã hội: 51,200 tỷ đồng; bằng 13,84%
- Trả nợ gốc vốn vay Kho bạc năm 2006: 150,000 tỷ đồng, bằng 40,54%

(Danh mục công trình cụ thể kèm theo)

1.3. Từ nguồn vốn vay Kho bạc nhà nước năm 2007 là 150 tỷ đồng bố trí cho:

- Lĩnh vực Công nghiệp: 32,500 tỷ đồng; bằng 21,67 %;
- Lĩnh vực Giao thông: 115,300 tỷ đồng, bằng 78,33%;
- Lĩnh vực Thương mại – Du lịch: 2,200 tỷ đồng, bằng 1,47%.

(Danh mục công trình cụ thể kèm theo)

2. Vốn ĐTPT từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu:

2.1. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng:

Kế hoạch vốn ĐTPT Chương trình mục tiêu quốc gia, và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng năm 2007 là 21,430 tỷ đồng; bố trí cho các Chương trình dự án:

- Chương trình MTQG về dân số và KHHGD: 0,540 tỷ đồng;
- Chương trình MTQG về phòng chống một số bệnh XH, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS: 5,000 tỷ đồng;
- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 10 tỷ đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm: 0,080 tỷ đồng;
- Chương trình 135 giai đoạn II: 3,750 tỷ đồng;
- Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: 2,060 tỷ đồng;

(Danh mục công trình cụ thể kèm theo)

2.2. **Vốn ngân sách Trung ương (vốn NSTW) hỗ trợ có mục tiêu khác:**
 Kế hoạch vốn ĐTPT năm 2007 là 118,979 tỷ đồng; bố trí cho các mục tiêu:

- + Hỗ trợ theo QĐ 173: 46,300 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ Khu công nghiệp: 9,000 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu: 12,000 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch: 11,000 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ hạ tầng thủy sản: 10,000 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ Đề án tin học các cơ quan Đảng (QĐ47): 2,679 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ Chương trình bố trí lại dân cư nơi cần thiết: 4,000 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ y tế tỉnh, huyện (QĐ 225): 16,000 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã: 2,000 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ vốn đối ứng ODA: 6,000 tỷ đồng.

(Danh mục công trình cụ thể kèm theo)

2.3. **Vốn nước ngoài:**

Kế hoạch vốn ĐTPT năm 2007 là 20 tỷ đồng; bố trí cho:

- Dự án cấp nước và VSMT TX Sa Đéc (Vốn Úc): 20 tỷ đồng;

3. *Vốn vay Kho bạc Nhà nước:*

Năm 2007, đồng ý trả nợ gốc vốn vay Kho bạc năm 2006 từ nguồn xổ số kiến thiết và tiếp tục vay 150 tỷ đồng để đầu tư cho các công trình hạ tầng Khu công nghiệp; hạ tầng giao thông và hạ tầng thương mại.

Điều 2. Cơ chế điều hành vốn đầu tư phát triển:

Thực hiện theo Nghị Quyết số 60/2006/NQ-HĐND.K7 ngày 19 tháng 7 năm 2006 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản giữa ngân sách cấp Tỉnh và ngân sách cấp huyện, thị, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2007. Cụ thể như sau:

- Chủ dự án cấp Tỉnh sẽ do Tỉnh trực tiếp quản lý, điều hành;

- Đối với các chương trình, dự án do huyện, thị xã làm chủ dự án theo phân cấp thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 60/2006/NQ-HĐND.K7 ngày 19 tháng 7 năm 2006 của HĐND tỉnh sẽ áp dụng hình thức ghi vốn hỗ trợ có mục tiêu cho huyện, thị xã để tổ chức quản lý thực hiện dự án như đối với các dự án được phân cấp.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch vốn ĐTPT năm 2007 bằng nguồn vốn cận đối ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá VII, kỳ họp thứ 7 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2006./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP I, II;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, UBND, MTTQ Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Đoàn